

Số: 317 /QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 30 tháng 01 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án vệ sinh an toàn thực phẩm rau, chè và thịt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm số 12/2003/PL-UBTVQH ngày 07/8/2003;

Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07/9/2004 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 79/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ qui định hệ thống tổ chức quản lý, thanh tra và kiểm nghiệm về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 16/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến năm 2015;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 46/STC-SNN&PTNT ngày 10/01/2011,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án vệ sinh an toàn thực phẩm rau, chè và thịt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Phạm vi thực hiện:** địa bàn các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc.

**2. Mục tiêu:**

a) Mục tiêu chung:

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) rau, chè và thịt, bao gồm: quá trình sản xuất từ khâu trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch, giết mổ động vật, sơ chế, bảo quản, chế biến, vận chuyển đến khi sản phẩm được đưa ra thị trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Mục tiêu cụ thể:

- 100% diện tích rau, chè tại các vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch được chứng nhận và công bố sản xuất, chế biến sản phẩm an toàn theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP và các GAP tương đương), quy trình thực hành chế biến tốt (GMP), phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP);

- 80% cơ sở chăn nuôi bán công nghiệp và công nghiệp trong vùng quy hoạch được chứng nhận và công bố sản xuất theo quy trình thực hành chăn nuôi

tốt (VietGAHP); 100% cơ sở giết mổ tập trung trong vùng quy hoạch áp dụng quy chuẩn giết mổ gia súc, gia cầm an toàn;

- 100% cán bộ làm công tác VSATTP trong ngành nông nghiệp từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và chủ các doanh nghiệp, các cơ sở, ban quản trị các hợp tác xã sản xuất, chế biến, kinh doanh trong lĩnh vực rau, chè và thịt được tập huấn các quy chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất theo hướng VietGAP, VietGAHP, GMP, HACCP.

### **3. Nội dung và các giải pháp chủ yếu:**

a) Qui hoạch chi tiết, xây dựng các vùng sản xuất tập trung an toàn:

- Vùng sản xuất rau tập trung an toàn theo hướng VietGAP tại thành phố Đà Lạt và các huyện: Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà;

- Vùng sản xuất chè tập trung an toàn theo hướng VietGAP tại huyện Bảo Lâm, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc;

- Vùng chăn nuôi tập trung an toàn theo quy hoạch các khu vực chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn về VSATTP, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa liên quan rau, chè, thịt và chuyển giao các quy trình sản xuất theo hướng VietGAP, VietGAHP, GMP;

c) Tổ chức thực hiện các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, chứng nhận rau, chè, thịt an toàn và xúc tiến thương mại sản phẩm an toàn:

- Xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến theo hướng VietGAP, VietGAHP, GMP để nhân ra diện rộng;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn, giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP, GMP cho các cơ sở đủ điều kiện; đồng thời công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách cơ sở đã công bố sản phẩm an toàn và cơ sở có tình vi phạm hoặc không khắc phục theo quy định sản xuất an toàn;

d) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực VSATTP:

- Kiện toàn cơ quan quản lý VSATTP cấp tỉnh, hệ thống quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản và VSATTP từ tỉnh xuống huyện, xã. Thực hiện phân cấp về quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản: giao cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn đối với cơ sở sản xuất qui mô nhỏ và các hộ gia đình;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra:

+ Kiểm tra, thanh tra việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn gia súc; kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm;

+ Kiểm tra chất lượng nông lâm sản và thủy sản các cơ sở sản xuất, trang trại; thanh tra toàn diện về VSATTP các cơ sở kinh doanh thực phẩm liên quan rau, chè, thịt;

+ Kiểm tra, truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không an toàn;

- Xây dựng và thực hiện các chính sách về VSATTP:

+ Xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất rau, chè và thịt an toàn giai đoạn 2010-2015 và các năm sau;

+ Đẩy nhanh thực hiện chính sách tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa tạo điều kiện sản xuất tập trung; khuyến khích hoàn thành các trang trại sản xuất quy mô lớn, các liên minh sản xuất, liên kết nhóm hộ và xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

d) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động kiểm nghiệm:

- Khuyến khích việc xây dựng, hiện đại hóa hệ thống kiểm tra chất lượng VSATTP trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí kiểm nghiệm sản phẩm;

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất có trách nhiệm xây dựng quy trình, tự kiểm tra, giám sát nội bộ và kiểm nghiệm VSATTP trước khi sản phẩm được đưa ra thị trường tiêu thụ;

e) Phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể và hiệp hội trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong công tác VSATTP;

f) Huy động các nguồn lực và lồng ghép các chương trình, dự án trong và ngoài nước có liên quan lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và VSATTP để thực hiện đề án.

#### **4. Nhu cầu vốn và nguồn vốn đầu tư:**

a) Nhu cầu vốn: 8.630 triệu đồng; trong đó:

- Quy hoạch vùng sản xuất an toàn : 300 triệu đồng;
- Tuyên truyền, tập huấn về VSATTP : 1.400 triệu đồng;
- Kiểm tra, giám sát VSATTP : 1.600 triệu đồng;
- Truy xuất nguồn gốc sản phẩm : 500 triệu đồng;
- Hỗ trợ chứng nhận công bố sản phẩm an toàn: 1.550 triệu đồng;

b) Nguồn vốn:

- Ngân sách tỉnh : 5.350 triệu đồng;
- Các thành phần kinh tế: 3.280 triệu đồng;

(Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

#### **5. Thời gian thực hiện dự án: năm 2011-2015.**

##### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực và điều phối thực hiện đề án, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các ngành liên quan và địa phương:

- Xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện theo mục tiêu, nội dung, giải pháp của đề án. Hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện tại các địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra; chỉ đạo xây dựng quy hoạch vùng sản xuất an toàn, các mô hình sản xuất, chế biến rau, chè, thịt an toàn;

- Tham mưu đề xuất việc kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước và các chính sách có liên quan đến quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản; các hoạt động chứng nhận, công bố sản phẩm an toàn.

2. Sở Y tế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về VSATTP, lồng ghép các nội dung đề án với việc triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về sinh an toàn thực phẩm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm, tham mưu lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án liên quan, đảm bảo kinh phí thực hiện đề án theo tiến độ.

4. Các sở, ngành liên quan căn cứ các chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các nội dung, giải pháp của đề án trên địa bàn tỉnh.

5. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về VSATTP tại địa phương và thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu, nội dung đề án.

6. Các tổ chức đoàn thể, hiệp hội tổ chức tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên áp dụng các qui trình thực hành sản xuất tốt VietGAP, VietGAHP, GMP, HACCP và các quy định về VSATTP.

7. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh rau, chè, thịt triển khai áp dụng các quy trình thực hành sản xuất, chế biến tốt; thực hiện chứng nhận, công bố sản phẩm an toàn theo qui định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN&PTNT;
- Cục QLCL NLS&TS-Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP và các CV: VX3, KH, TC;
- Lưu: VT, LN, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Hòa



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
AN HÒA ĐỒNG**

**QUYẾT ĐỊNH**

**AN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM RAU, CHÈ VÀ THỊT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2015**

(Đính kèm Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

**1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh:**

STT	Diễn giải	Tổng số	Đơn vị: triệu đồng					
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
1	Điều tra để xây dựng các vùng sản xuất rau, chè, chăn nuôi tập trung an toàn	300	150	150				
2	Thông tin tuyên truyền, tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm - Tập huấn quy trình, quy chuẩn sản xuất chế biến rau an toàn - Tập huấn quy trình, quy chuẩn chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm an toàn - Tập huấn quy trình, quy chuẩn sản xuất, chế biến chè an toàn - Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông	1.400	280	280	280	280	280	280
3	Hoạt động kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm - Kiểm tra trang trại sản xuất rau, chè, chăn nuôi gia súc, gia cầm - Kiểm tra các tổ chức cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn - Kiểm tra cơ sở chế biến rau, chè và cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm - Kiểm tra các chợ đầu mối, chợ kinh doanh nông sản, thực phẩm - Lấy mẫu phân tích, quản lý dư lượng hóa chất trên rau, chè, thịt	350	70	70	70	70	70	70
4	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	1.600	320	320	320	320	320	320
5	Hỗ trợ chứng nhận và công bố sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn Viet GAP, HACCP - Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng - Hỗ trợ xây dựng lấy mẫu phân tích các nguy cơ làm mất vệ sinh AITP	500	100	100	100	100	100	100
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.350</b>	<b>1.100</b>	<b>1.200</b>	<b>1.050</b>	<b>1.050</b>	<b>1.050</b>	<b>950</b>

*True*